

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TẤT THẮNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TẤT THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAT THANG ENGINEERING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAT THANG ENGINEERING CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109744818

3. Ngày thành lập: 10/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 Tòa nhà MD Complex, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976971869

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
2.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
3.	Khai thác và thu gom than non	0520
4.	Khai thác quặng sắt	0710
5.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
6.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
9.	Khai thác muối	0893
10.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản	0899
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
15.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
16.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
17.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
18.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
19.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

21.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
23.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
28.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
45.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
46.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
54.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng nguyên liệu và vàng miếng)	4662
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Buôn bán phân bón Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn bột giấy; Bán buôn đá quý;	4669
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
63.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
64.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
65.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
69.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
70.	Hoạt động viễn thông khác	6190

71.	Lập trình máy vi tính	6201
72.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
73.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
74.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
75.	Cổng thông tin (trừ thông tin nhà nước cấm, không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
76.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (trừ thông tin nhà nước cấm, không bao gồm hoạt động báo chí)	6619
77.	Giáo dục nhà trẻ	8511
78.	Giáo dục mẫu giáo	8512
79.	Giáo dục tiểu học	8521
80.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
81.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
82.	Đào tạo sơ cấp	8531
83.	Đào tạo trung cấp	8532
84.	Đào tạo cao đẳng	8533
85.	Đào tạo đại học	8541
86.	Đào tạo thạc sỹ	8542
87.	Đào tạo tiến sỹ	8543
88.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
89.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
90.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính	8559
91.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560
92.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

93.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Kiểm định xây dựng - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Dịch vụ tư vấn đấu thầu; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy - Dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng	7110
94.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
95.	Quảng cáo	7310
96.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ thông tin nhà nước cấm)	7320
97.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
98.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
99.	Cho thuê xe có động cơ	7710
100.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
101.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

102.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
103.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
104.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
105.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Địa chỉ thường trú: _____
Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THẮNG Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 14/02/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001081003636
Ngày cấp: 15/09/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Địa chỉ thường trú: 17/3 Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: 17/3 Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội